

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

QUÝ 4 NĂM 2010

SỔ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN
TP. HỒ CHÍ MINH

Đơn vị tính: VNĐ

ĐẾN

Số: 5994
Giờ: Ngày 15 tháng 02 năm 2011

CHỈ TIÊU

	Mã	Thuyết số	minh	Quý báo cáo		Lũy kế đầu năm đến kỳ báo cáo	
				Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ	01	VI.1		157,312,634,481	89,654,948,216	698,037,337,028	418,712,578,609
2. Các khoản giảm trừ	02	VI.1		-	-	-	86,580
3. Doanh thu thuần	10	VI.1		157,312,634,481	89,654,948,216	698,037,337,028	418,712,492,029
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2		119,526,073,155	47,857,312,786	517,745,528,972	280,327,314,214
5. Lợi nhuận gộp (20=10-11)	20			37,786,561,326	41,797,635,430	180,291,808,056	138,385,177,815
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3		7,109,893,413	1,026,865,752	13,332,217,497	8,152,067,871
7. Chi phí tài chính	22	VI.4		11,737,957,623	29,056,663,150	49,712,785,341	52,062,819,620
8. Chi phí bán hàng	24			3,690,872,283	2,137,632,642	13,396,618,461	6,455,984,794
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25			10,525,809,895	17,736,456,363	41,996,335,149	46,975,333,456
10. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh [30=20+(21-22)-(24+25)]	30			18,941,814,938	(6,106,250,973)	88,518,286,602	41,043,107,816
11. Thu nhập khác	31			3,622,063,277	2,848,648,639	4,266,987,303	22,771,377,103
12. Chi phí khác	32			3,000,000	(29,919,787)	148,763,687	3,489,375
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40			3,619,063,277	2,878,568,426	4,118,223,616	22,767,887,728
14. Phần lợi nhuận hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	33			1,588,576,163	903,760,562	4,912,280,644	6,054,924,307
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50			24,149,454,378	(2,323,921,984)	97,548,790,862	69,865,919,851
16. Chi phí Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.5		5,610,390,357	4,071,747,116	23,208,195,266	15,437,909,601
17. Chi phí Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52			-	-	-	-
18. Lợi nhuận (lỗ) sau thuế TNDN (60=51-52)	60			18,539,064,021	(6,395,669,100)	74,340,595,596	54,428,010,250
Lợi ích của cổ đông thiểu số	61			(8,454,793)	283,414	21,207,714	(62,824,759)
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	62			18,547,518,814	(6,395,952,514)	74,319,387,882	54,490,835,010
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.6		1,179	(447)	4,940	3,982

Kế toán trưởng

NGUYỄN BẰNG NGUYỄN



TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 02 năm 2011

Tổng Giám Đốc

TS. TRẦN HỮU CHÍNH